

Số: 755/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 19 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 751/2025/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Đoàn Minh K, sinh ngày 14/10/1982;

- Bà Tống Ngọc T, sinh ngày 29/9/1983;

Cùng HKTT: 255, tổ F, khu phố T, phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Minh K và bà Tống Ngọc T có đăng ký kết hôn vào năm 2010 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số I/2010 ngày 14/01/2010 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai), hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Do đó, nay ông bà nộp đơn thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông K, bà T xác định có 02 con chung là cháu Đoàn Gia Nhật U, sinh ngày 23/12/2010 và Đoàn Gia Nhật V, sinh ngày 27/11/2012.

Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu V và cháu U cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời, ông K không phải cấp dưỡng

nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Minh K và bà Tống Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Gia Nhật U, sinh ngày 23/12/2010 và Đoàn Gia Nhật V, sinh ngày 27/11/2012 cho bà Tống Ngọc T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, ông Đoàn Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đoàn Minh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Đoàn Minh K và bà Tống Ngọc T mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007401 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông Đoàn Minh K và bà Tống Ngọc T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- THADS Khu vực 1 – Đồng Nai (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, TP (3).

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huyền

